ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 432/TB-UBND	*Đại Sơn, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Đại Sơn

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030;

Căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Sơn về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 và thực hiện chuẩn nghèo đa chiều Quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn xã Đại Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 20/10/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Sơn, Trưởng Ban chỉ đạo về việc thành lập Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Đại Sơn;

Căn cứ Kế hoạch số 102/KH-BCĐ ngày 08/11/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Sơn, Trưởng Ban chỉ đạo, Kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 tại các thôn trên địa bàn xã Đại Sơn

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo của các Tổ rà soát thôn trên địa bàn xã; kết quả kiểm tra, giám sát của UBND xã, Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Đại Sơn;

Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn thông báo niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Đại Sơn, cụ thể như sau:

1. Hình thức niêm yết, thông báo

- Niêm yết tại nhà văn hóa các thôn.

- Niêm yết tại trụ sở UBND xã Đại Sơn.

- Niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của xã.

- Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã.

2. Nội dung niêm yết, thông báo

2.1. Niêm yết, thông báo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo giai đoạn 2022-2025 sau rà soát, cụ thể:

- Tổng số hộ thực hiện rà soát: 107 hộ.

Trong đó:

+ Tổng số hộ nghèo: 0 hộ

+ Tổng số cận nghèo: 48 hộ

+ Tổng số hộ thoát nghèo: 59 hộ.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

2.2. Niêm yết, thông báo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 sau rà soát, cụ thể:

- Tổng số hộ thực hiện rà soát: 110 hộ.

Trong đó:

+ Tổng số hộ nghèo: 0 hộ

+ Tổng số cận nghèo: 51 hộ

+ Tổng số hộ thoát nghèo: 59 hộ.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

3. Thời gian niêm yết, thông báo: Trong 03 ngày, từ ngày 17/11/2026 đến hết ngày 20/11/2026.

Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, nếu tổ chức, cá nhân có ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề nghị gửi trực tiếp đến UBND xã *(qua Phòng Kinh tế xã)* hoặc thông qua Trưởng thôn để tổng hợp, báo cáo UBND xã, Ban Chỉ đạo xã giải quyết theo quy định.

4. Giao Phòng Kinh tế xã: Tổng hợp các ý kiến, kiến nghị về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo của các tổ chức, cá nhân; báo cáo UBND xã, Ban Chỉ đạo xã tham mưu giải quyết theo quy định.

5. Giao Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã: Thông báo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên hệ thống loa truyền thanh xã để toàn thể Nhân dân nắm được.

6. Giao Trưởng thôn các thôn: Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 tại nhà văn hóa thôn trong thời gian 03 ngày nêu trên, tổng hợp các ý kiến phản ánh, kiến nghị của các tổ chức,

cá nhân (nếu có); báo cáo UBND xã, Ban Chỉ đạo xã (*qua Phòng Kinh tế xã*) để giải quyết theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn thông báo để các cơ quan, đơn vị, các thôn và toàn thể Nhân dân nắm được và thực hiện tốt nội dung Thông báo này./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT. UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn các thôn;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Cổng thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI SƠN T.P HẢI PHÒNG

Đào Văn Soái

Phụ lục:

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa *bàn xã Đại Sơn*

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /11/2026 của UBND xã Đại Sơn)

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO

(Giai đoạn 2022-2025)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
I.	**Hộ cận nghèo**				
1	Ngô Văn Chinh	1	01/01/1958	Nghĩa Dũng	
2	Phạm Thị Chữ	2	28/8/1965	Nghĩa Dũng	
3	Nguyễn Thị Tự	2	23/3/1956	Nghĩa Dũng	
4	Nguyễn Thị Khe	2	14/4/1970	Đại Đồng	
5	Nguyễn Thị Bật	2	10/10/1953	Đại Đồng	
6	Nguyễn Thị Huệ	2	01/01/1959	Đại Đồng	
7	Nguyễn Thị Tình	2	05/10/1962	Đại Đồng	
8	Nguyễn Văn Díp	1	01/04/1952	Đại Đồng	
9	Nguyễn Thị Mác	2	14/8/1954	Đại Đồng	
10	Trần Thị Mai	2	16/5/1982	Đại Đồng	
11	Nguyễn Thị Thanh Hòa	2	18/3/1959	Đại Đồng	
12	Trần Thị Các	2	01/01/1954	Đại Đồng	
13	Nguyễn Thị Chấu	2	09/12/1960	Đại Đồng	
14	Chu Thị Ngà	2	12/7/1954	Đại Đồng	
15	Nguyễn Thị Thu	2	28/12/1955	Đại Đồng	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
16	Chu Thị Kẻn	2	10/6/1948	Đại Đồng	
17	Phạm Thị Tiếc	2	17/9/1955	Đại Đồng	
18	Nguyễn Thị Nhĩ	2	02/5/1947	Kỳ Sơn	
19	Nguyễn Thị Hạnh	2	20/5/1956	Kỳ Sơn	
20	Đàm Thị Mẫn	2	01/5/1933	Kỳ Sơn	
21	Nguyễn Thị Gọi	2	07/8/1944	Đông Phong	
22	Nguyễn Thị Nâng	2	22/02/1952	Đông Phong	
23	Nguyễn Thị Kháu	2	23/8/1953	Đông Phong	
24	Nguyễn Phương Thanh	2	21/9/2005	Đông Phong	
25	Nguyễn Thị Khuôn	2	20/01/1955	Đông Phong	
26	Vũ Thị Chiêm	2	01/01/1945	Đông Phong	
27	Nguyễn Thị Tuyết	2	11/07/1964	Ô Mễ	
28	Nguyễn Thị Hòa	2	06/4/1975	Ô Mễ	
29	Phạm Thị Dung	2	28/4/1984	Ô Mễ	
30	Nguyễn Thị Thúy	2	15/8/1968	Ô Mễ	
31	Nguyễn Thị Hoa	2	25/8/1976	Ô Mễ	
32	Đặng Văn Kiên	1	03/10/1979	Ô Mễ	
33	Nguyễn Thị Ngân	2	03/10/1978	Lạc Dục	
34	Nguyễn Thị Thủy	2	24/10/1985	Lạc Dục	
35	Phạm Thị Yến	2	22/02/1964	Lạc Dục	
36	Nguyễn Thị Sợt	2	12/11/1963	Lạc Dục	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
37	Nguyễn Thị Hương	2	21/02/1975	Thượng Hải	
38	Nguyễn Văn Thuần	1	01/10/1983	Thượng Hải	
39	Nguyễn Tất Đào	1	22/06/1968	Thượng Hải	
40	Nguyễn Thị Phượng	2	10/12/1958	Xuân Nẻo	
41	Nguyễn Thị Thảo	2	25/07/1945	Xuân Nẻo	
42	Nguyễn Thị Phếu	2	17/01/1946	Xuân Nẻo	
43	Nguyễn Thị Tâm	2	01/06/1961	Xuân Nẻo	
44	Nguyễn Thị Ngân	2	01/04/1954	Xuân Nẻo	
45	Phạm Thị Đức	2	06/03/1978	Xuân Nẻo	
46	Nguyễn Thị Phượng	2	12/02/1957	Xuân Nẻo	
47	Phạm Thị Vũ	2	22/12/1945	Xuân Nẻo	
48	Nguyễn Thị Vân	2	01/01/1949	Xuân Nẻo	
II	**Hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo**				
1	Nguyễn thị Xuyến	2	18/6/1961	Nghĩa Dũng	
2	Vũ Văn Bằng	1	01/02/1960	Nghĩa Dũng	
3	Phạm Thị Nghim	2	01/01/1957	Nghĩa Dũng	
4	Khương Văn Lý	1	01/01/1956	Đại Đồng	
5	Phạm Văn Bảng	1	05/3/1954	Đại Đồng	
6	Nguyễn Văn Quân	1	02/6/1989	Kỳ Sơn	
7	Tô Thị Nếp	2	11/5/1966	Kỳ Sơn	
8	Đoàn Thị Cải	2	20/10/1958	Kỳ Sơn	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
9	Nguyễn Thị Vượng	2	10/3/1960	Kỳ Sơn	
10	Vũ Thị Khánh	2	23/12/1952	Kỳ Sơn	
11	Vũ Thị Liệt	2	06/10/1958	Kỳ Sơn	
12	Tăng Thị Luyến	2	05/5/1975	Kỳ Sơn	
13	Lương Thanh Xuân	1	06/12/1959	Kỳ Sơn	
14	Lương Văn Bông	1	25/5/1963	Kỳ Sơn	
15	Nguyễn Thị Liên	2	02/02/1940	Kỳ Sơn	
16	Nguyễn Thị Mận	2	01/5/1955	Kỳ Sơn	
17	Nguyễn Thị Chiên	2	06/12/1967	Kỳ Sơn	
18	Tăng Thị Nhi	2	16/8/1959	Kỳ Sơn	
19	Đoàn Quang Huy	1	06/12/1958	Kỳ Sơn	
20	Nguyễn Thị Lượm	2	08/3/1958	Đông Phong	
21	Trịnh Văn Tân	1	18/9/1957	Đông Phong	
22	Phạm Thị Thơm	2	01/01/1952	Ô Mễ	
23	Nguyễn Thị Xuân	2	19/10/1959	Ô Mễ	
24	Nguyễn Thị Nức	2	12/09/1963	Ô Mễ	
25	Nguyễn Thị Luyên	2	26/3/1963	Ô Mễ	
26	Nguyễn Thị Chắt	2	01/08/1958	Ô Mễ	
27	Nguyễn Thị Chịch	2	01/01/1954	Ô Mễ	
28	Nguyễn Thị Thu	2	10/03/1964	Ô Mễ	
29	Nguyễn Văn Khương	1	09/5/1977	Ô Mễ	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
30	Nguyễn Văn Tường	1	01/01/1956	Ô Mễ	
31	Vũ Thị Thanh Nhàn	2	17/4/1981	Lạc Dục	
32	Nguyễn Thị Thơ	2	06/4/1982	Lạc Dục	
33	Nguyễn Văn Hà	1	10/11/1981	Lạc Dục	
34	Nguyễn Thị Thẹn	2	20/10/1954	Lạc Dục	
35	Nguyễn Thị Liên	2	15/05/1955	Lạc Dục	
36	Hoàng Văn Phương	1	23/6/1993	Lạc Dục	
37	Ngô Văn Triệu	1	02/7/1953	Lạc Dục	
38	Phạm Thị Huệ	2	01/5/1956	Lạc Dục	
39	Nguyễn Văn Thiềm	1	01/8/1960	Lạc Dục	
40	Phạm Phương Anh	2	10/12/2005	Lạc Dục	
41	Phạm Văn Đạo	1	05/01/1963	Lạc Dục	
42	Phạm Văn Huần	1	01/01/1955	Lạc Dục	
43	Ngyễn Thị Chiến	2	02/6/1957	Lạc Dục	
44	Phạm Thị Thắng	2	20/10/1954	Lạc Dục	
45	Nguyễn Thị Ty	2	01/01/1957	Thượng Hải	
46	Nguyễn Thị Lãm	2	01/01/1955	Thượng Hải	
47	Phạm Đình Hỷ	1	11/02/1948	Thượng Hải	
48	Nguyễn Thị Măng	2	01/01/1954	Thượng Hải	
49	Nguyễn Tất Muôn	1	01/01/1959	Thượng Hải	
50	Nguyễn Kim Khoán	1	26/12/1965	Thượng Hải	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
51	Đoàn Thị Sen	2	25/11/1967	Xuân Nẻo	
52	Nguyễn Văn Dậu	1	01/02/1934	Xuân Nẻo	
53	Mạc Thị Mai	2	12/06/1946	Xuân Nẻo	
54	Nguyễn Thị Kim	2	19/07/1959	Xuân Nẻo	
55	Phạm Thị Chanh	2	09/02/1959	Xuân Nẻo	
56	Nguyễn Thị Lộc	2	19/11/1976	Xuân Nẻo	
57	Nguyễn Thị Thơm	2	24/08/1949	Xuân Nẻo	
58	Nguyễn Thị Hà	2	10/10/1967	Xuân Nẻo	
59	Phạm Thị Sáng	2	27/01/1962	Xuân Nẻo	

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO

(Giai đoạn 2026-2030)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
I.	**Hộ cận nghèo**				
1	Ngô Văn Chinh	1	01/01/1958	Nghĩa Dũng	
2	Phạm Thị Chữ	2	28/8/1965	Nghĩa Dũng	
3	Nguyễn Thị Tự	2	23/3/1956	Nghĩa Dũng	
4	Vũ Thị Bính	2	23/12/1958	Nghĩa Dũng	Hộ mới
5	Nguyễn Thị Gỡ	2	01/07/1953	Nghĩa Dũng	Hộ mới
6	Nguyễn Thị Khe	2	14/4/1970	Đại Đồng	
7	Nguyễn Thị Bật	2	10/10/1953	Đại Đồng	
8	Nguyễn Thị Huệ	2	01/01/1959	Đại Đồng	
9	Nguyễn Thị Tình	2	05/10/1962	Đại Đồng	
10	Nguyễn Văn Díp	1	01/04/1952	Đại Đồng	
11	Nguyễn Thị Mác	2	14/8/1954	Đại Đồng	
12	Trần Thị Mai	2	16/5/1982	Đại Đồng	
13	Nguyễn Thị Thanh Hòa	2	18/3/1959	Đại Đồng	
14	Trần Thị Các	2	01/01/1954	Đại Đồng	
15	Nguyễn Thị Chấu	2	09/12/1960	Đại Đồng	
16	Chu Thị Ngà	2	12/7/1954	Đại Đồng	
17	Nguyễn Thị Thu	2	28/12/1955	Đại Đồng	
18	Chu Thị Kẻn	2	10/6/1948	Đại Đồng	
19	Phạm Thị Tiếc	2	17/9/1955	Đại Đồng	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
20	Nguyễn Thị Nhĩ	2	02/5/1947	Kỳ Sơn	
21	Nguyễn Thị Hạnh	2	20/5/1956	Kỳ Sơn	
22	Đàm Thị Mẫn	2	01/5/1933	Kỳ Sơn	
23	Nguyễn Thị Gọi	2	07/8/1944	Đông Phong	
24	Nguyễn Thị Nâng	2	22/02/1952	Đông Phong	
25	Nguyễn Thị Kháu	2	23/8/1953	Đông Phong	
26	Nguyễn Phương Thanh	2	21/9/2005	Đông Phong	
27	Nguyễn Thị Khuôn	2	20/01/1955	Đông Phong	
28	Vũ Thị Chiêm	2	01/01/1945	Đông Phong	
29	Nguyễn Thị Tuyết	2	11/07/1964	Ô Mễ	
30	Nguyễn Thị Hòa	2	06/4/1975	Ô Mễ	
31	Phạm Thị Dung	2	28/4/1984	Ô Mễ	
32	Nguyễn Thị Thúy	2	15/8/1968	Ô Mễ	
33	Nguyễn Thị Hoa	2	25/8/1976	Ô Mễ	
34	Đặng Văn Kiên	1	03/10/1979	Ô Mễ	
35	Nguyễn Văn Lanh	1	02/5/1962	Lạc Dục	Hộ mới
36	Phạm Thị Yến	2	22/02/1964	Lạc Dục	
37	Nguyễn Thị Sợt	2	12/11/1963	Lạc Dục	
38	Nguyễn Thị Ngân	2	03/10/1978	Lạc Dục	
39	Nguyễn Thị Thủy	2	24/10/1985	Lạc Dục	
40	Nguyễn Thị Hương	2	21/02/1975	Thượng Hải	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
41	Nguyễn Văn Thuần	1	01/10/1983	Thượng Hải	
42	Nguyễn Tất Đào	1	22/06/1968	Thượng Hải	
43	Nguyễn Thị Thảo	2	25/07/1945	Xuân Nẻo	
44	Nguyễn Thị Phượng	2	10/12/1958	Xuân Nẻo	
45	Nguyễn Thị Phếu	2	17/01/1946	Xuân Nẻo	
46	Nguyễn Thị Tâm	2	01/06/1961	Xuân Nẻo	
47	Nguyễn Thị Ngân	2	01/04/1954	Xuân Nẻo	
48	Phạm Thị Đức	2	06/03/1978	Xuân Nẻo	
49	Nguyễn Thị Phượng	2	12/02/1957	Xuân Nẻo	
50	Phạm Thị Vũ	2	22/12/1945	Xuân Nẻo	
51	Nguyễn Thị Vân	2	01/01/1949	Xuân Nẻo	
II	**Hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo**				
1	Nguyễn thị Xuyến	2	18/6/1961	Nghĩa Dũng	
2	Vũ Văn Bằng	1	01/02/1960	Nghĩa Dũng	
3	Phạm Thị Nghim	2	01/01/1957	Nghĩa Dũng	
4	Khương Văn Lý	1	01/01/1956	Đại Đồng	
5	Phạm Văn Bảng	1	05/3/1954	Đại Đồng	
6	Nguyễn Văn Quân	1	02/6/1989	Kỳ Sơn	
7	Tô Thị Nếp	2	11/5/1966	Kỳ Sơn	
8	Đoàn Thị Cải	2	20/10/1958	Kỳ Sơn	
9	Nguyễn Thị Vượng	2	10/3/1960	Kỳ Sơn	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
10	Vũ Thị Khánh	2	23/12/1952	Kỳ Sơn	
11	Vũ Thị Liệt	2	06/10/1958	Kỳ Sơn	
12	Tăng Thị Luyến	2	05/5/1975	Kỳ Sơn	
13	Lương Thanh Xuân	1	06/12/1959	Kỳ Sơn	
14	Lương Văn Bông	1	25/5/1963	Kỳ Sơn	
15	Nguyễn Thị Liên	2	02/02/1940	Kỳ Sơn	
16	Nguyễn Thị Mận	2	01/5/1955	Kỳ Sơn	
17	Nguyễn Thị Chiên	2	06/12/1967	Kỳ Sơn	
18	Tăng Thị Nhi	2	16/8/1959	Kỳ Sơn	
19	Đoàn Quang Huy	1	06/12/1958	Kỳ Sơn	
20	Nguyễn Thị Lượm	2	08/3/1958	Đông Phong	
21	Trịnh Văn Tân	1	18/9/1957	Đông Phong	
22	Phạm Thị Thơm	2	01/01/1952	Ô Mễ	
23	Nguyễn Thị Xuân	2	19/10/1959	Ô Mễ	
24	Nguyễn Thị Nức	2	12/09/1963	Ô Mễ	
25	Nguyễn Thị Luyên	2	26/3/1963	Ô Mễ	
26	Nguyễn Thị Chắt	2	01/08/1958	Ô Mễ	
27	Nguyễn Thị Chịch	2	01/01/1954	Ô Mễ	
28	Nguyễn Thị Thu	2	10/03/1964	Ô Mễ	
29	Nguyễn Văn Khương	1	09/5/1977	Ô Mễ	
30	Nguyễn Văn Tường	1	01/01/1956	Ô Mễ	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
31	Vũ Thị Thanh Nhàn	2	17/4/1981	Lạc Dục	
32	Nguyễn Thị Thơ	2	06/4/1982	Lạc Dục	
33	Nguyễn Văn Hà	1	10/11/1981	Lạc Dục	
34	Nguyễn Thị Thẹn	2	20/10/1954	Lạc Dục	
35	Nguyễn Thị Liên	2	15/05/1955	Lạc Dục	
36	Hoàng Văn Phương	1	23/6/1993	Lạc Dục	
37	Ngô Văn Triệu	1	02/7/1953	Lạc Dục	
38	Phạm Thị Huệ	2	01/5/1956	Lạc Dục	
39	Nguyễn Văn Thiềm	1	01/8/1960	Lạc Dục	
40	Phạm Phương Anh	2	10/12/2005	Lạc Dục	
41	Phạm Văn Đạo	1	05/01/1963	Lạc Dục	
42	Phạm Văn Huần	1	01/01/1955	Lạc Dục	
43	Ngyễn Thị Chiến	2	02/6/1957	Lạc Dục	
44	Phạm Thị Thắng	2	20/10/1954	Lạc Dục	
45	Nguyễn Thị Ty	2	01/01/1957	Thượng Hải	
46	Nguyễn Thị Lãm	2	01/01/1955	Thượng Hải	
47	Phạm Đình Hỷ	1	11/02/1948	Thượng Hải	
48	Nguyễn Thị Măng	2	01/01/1954	Thượng Hải	
49	Nguyễn Tất Muôn	1	01/01/1959	Thượng Hải	
50	Nguyễn Kim Khoán	1	26/12/1965	Thượng Hải	
51	Đoàn Thị Sen	2	25/11/1967	Xuân Nẻo	

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
52	Nguyễn Văn Dậu	1	01/02/1934	Xuân Nẻo	
53	Mạc Thị Mai	2	12/06/1946	Xuân Nẻo	
54	Nguyễn Thị Kim	2	19/07/1959	Xuân Nẻo	
55	Phạm Thị Chanh	2	09/02/1959	Xuân Nẻo	
56	Nguyễn Thị Lộc	2	19/11/1976	Xuân Nẻo	
57	Nguyễn Thị Thơm	2	24/08/1949	Xuân Nẻo	
58	Nguyễn Thị Hà	2	10/10/1967	Xuân Nẻo	
59	Phạm Thị Sáng	2	27/01/1962	Xuân Nẻo	